

Bản án số: 48/2021/HC-ST

Ngày: 24 - 11 - 2021

*“V/v khiếu kiện quyết định giải
quyết đơn khiếu nại tranh chấp
quyền sử dụng đất”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Tâm

Bà Trần Thị Ngọc Trân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hy Len - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà
Châu Thùy Tam - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử
sơ thẩm vụ án thụ lý số: 129/2020/TLST-HC ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc:
“Khiếu kiện quyết định giải quyết đơn khiếu nại tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HC ngày 11 tháng
5 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà Trần Thị D, sinh ngày 20/7/1961. Địa chỉ: Ấp T, xã Nam
Thái S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

*** Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang – Ông Lâm Minh T.
Địa chỉ: Số 06 Nguyễn Công C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh N, chức vụ: Phó chủ tịch (có
đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phùng Quốc B, chức vụ: Giám
đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp B, xã Nam Thái S, huyện H,
tỉnh Kiên Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị D, sinh năm 1961 (có mặt).

3. Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Kiên Giang - Ông Dương Minh Tâm. Địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Xuân N, chức vụ: Phó Chủ tịch (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, người khởi kiện bà Trần Thị D đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H trình bày như sau:***

Năm 1984 bà Nguyễn Thị N (mẹ của bà Trần Thị D và bà Trần Thị Huyền) có khai phá một thửa đất diện tích 25.476m² tại khu vực Kênh 10, ấp Sơn Bình, xã Nam Thái S, huyện H, tỉnh Kiên Giang để trồng tràm, năm 1994 thì chuyển sang trồng lúa.

Năm 1998 ông Nguyễn Văn P nhận chuyển nhượng một phần đất nông nghiệp của ông Ngũ Sơn A từ Kênh sáng Tri Tôn, xã Nam Thái S đến sau hậu đất của bà N, quá trình sử dụng Ông P đã lấn chiếm diện tích 3.642,5m² của bà N từ đó phát sinh tranh chấp.

Ngày 03/12/2009 Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 3988/QĐ-UBND giải quyết tranh chấp của bà N, có nội dung công nhận diện tích 3.642,5m² tại ấp Sơn Bình, xã Nam Thái S, huyện H cho bà N sử dụng, Ông P không đồng ý khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang.

Ngày 27/7/2010 Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 1638/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của Ông P, có nội dung công nhận diện tích đất tranh chấp 3.642,5m² cho Ông P sử dụng.

Bà N khởi kiện Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 27/7/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang và được nhiều cấp xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm. Đến ngày 05/3/2019 Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Bản án số: 89/2019/HC-PT quyết định: “chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N (bà Trần Thị D và bà Trần Thị H là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà N), xử: Hủy toàn bộ Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 22/7/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị N; buộc Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang giải quyết khiếu nại việc tranh chấp nêu trên theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 163 Luật Tố tụng hành chính năm 2011.

Ngày 18/6/2020 Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang lại ban hành Quyết định số 1420/QĐ-UBND có nội dung: “Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện H ra quyết định hủy bỏ Quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của Chủ tịch UBND huyện H, đồng thời ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai lần đầu theo quy định của pháp luật”.

Bà D xác định: Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 22/7/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang đã bị Tòa án hủy bỏ, nên Quyết định số 3988/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của Chủ tịch UBND huyện H có hiệu lực pháp luật, nhưng Ông P vẫn tiếp tục chiếm giữ diện tích đất 3.642,5m² không cho gia đình bà N sử dụng đất. Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 1420/QĐ-UBND yêu cầu Chủ tịch UBND huyện H hủy Quyết định số 3988/QĐ-UBND và giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai lại lần đầu theo quy định, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà N.

Bà Nguyễn Thị N đã chết, bà Trần Thị D là người thừa kế theo pháp luật của bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang.

**** Tại văn bản số 79/UBND-NC ngày 21/01/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang trình bày:***

Năm 2001 bà Nguyễn Thị N tranh chấp về quyền sử dụng đất diện tích 3.642,5m² tại ấp Sơn Bình, xã Nam Thái S, huyện H, với ông Nguyễn Văn P. Việc tranh chấp được Chủ tịch UBND huyện H ra Quyết định số 3988/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 giải quyết, Ông P không đồng ý làm đơn khiếu nại đến UBND tỉnh.

Ngày 22/7/2010 Chủ tịch UBND tỉnh xem xét ra Quyết định số 1638/QĐ-UBND giải quyết không thừa nhận việc giải quyết tại Quyết định số 3988/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của Chủ tịch UBND huyện H. Đồng thời giải quyết giữ nguyên diện tích đất 3.642,5m² cho ông Nguyễn Văn P. Sau khi UBND tỉnh ra Quyết định trên, bà N khởi kiện hành chính quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh đến Tòa án nhân dân tỉnh.

Ngày 24/9/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang ra Bản án số 19/2014/HCST tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của bà Nguyễn Thị N (ủy quyền cho bà D); hủy toàn bộ Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 22/7/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang.

Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang căn cứ điểm g khoản 2 Điều 45 Luật Khiếu nại, tố cáo năm 2005, cho rằng Chủ tịch UBND tỉnh là người giải quyết khiếu nại lần 2 mà trực tiếp ban hành quyết định sửa đổi quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của Chủ tịch UBND huyện H là không đúng pháp luật.

Sau khi nhận bản án nêu trên, xét thấy việc Tòa án nhân dân tỉnh áp dụng pháp luật về khiếu nại để nhận định trong giải quyết tranh chấp đất đai là chưa đảm bảo đúng pháp luật về đất đai, UBND tỉnh kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án nêu trên.

Ngày 07/5/2015 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ra Bản án số 46/2015/HC-PT xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang, sửa án sơ thẩm, bác đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị N (ủy quyền cho bà D). Bản án này sau đó đã bị Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hủy theo Quyết định giám đốc thẩm số 04/2017/HC-GĐT ngày 11/12/2017.

Ngày 05/3/2019 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm ra Bản án số 89/2019/HC-PT nhận định: Theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 45 Luật Khiếu nại, tố cáo năm 2005, thì Chủ tịch UBND tỉnh là người giải quyết khiếu nại lần 2 mà điều chỉnh trực tiếp quyết định giải quyết của người giải quyết khiếu nại lần đầu là không phù hợp; đồng thời tuyên xử: chấp nhận khởi kiện của bà Nguyễn Thị N (bà Trần Thị H bà Trần Thị D là những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà N); hủy toàn bộ Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 22/7/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại tranh chấp đất giữa ông Nguyễn Văn P với bà Nguyễn Thị N; buộc Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang giải quyết lại việc khiếu nại theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 163 Luật Tố tụng hành chính năm 2011.

Thực hiện Bản án số 89/2019/HC-PT ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch UBND tỉnh ra Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 yêu cầu Chủ tịch UBND huyện H ra Quyết định hủy bỏ Quyết định số 3988/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của Chủ tịch UBND huyện H, đồng thời ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật, vì việc giải quyết của Chủ tịch UBND huyện H chưa phù hợp với thực tế sử dụng đất tại thời điểm tranh chấp; về thẩm quyền là đúng quy định tại Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; về trình tự, thủ tục là đúng quy định tại Điều 36, 40 Luật Khiếu nại năm 2011. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà Trần Thị D.

**** Theo văn bản số 471/UBND-TNMT ngày 02/7/2021 Chủ tịch UBND huyện H trình bày:***

Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang có nội dung yêu cầu Chủ tịch UBND huyện H ra quyết định hủy bỏ Quyết định số 3988/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của Chủ tịch UBND huyện H, đồng thời ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai lần đầu theo quy định của pháp luật. Đến nay Chủ tịch UBND huyện H vẫn chưa ban hành quyết định vì bà Trần Thị D đang khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang.

**** Tại bản tự khai ngày 24/5/2021 ông Nguyễn Văn P trình bày:***

Gia đình ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị N (mẹ của bà Trần Thị D) có tranh chấp phần đất diện tích 3.642,5m² tại ấp Sơn Bình, xã Nam Thái S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 03/12/2009 Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 3988/QĐ-UBND công nhận cho bà N sử dụng. Ông P không đồng ý khiếu nại đến UBND tỉnh Kiên Giang. Ngày 27/7/2010 Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 1638/QĐ-UBND công nhận diện tích cho Ông P sử dụng.

Bà N khởi kiện hành chính các quyết định hành chính nêu trên tại Tòa án. Qua nhiều lần xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm. Ngày 05/3/2019 TAND Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử hủy Quyết định số 1638/QĐ-UBND của

Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang và buộc Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang giải quyết lại việc tranh chấp nêu trên.

Thực hiện bản án phúc thẩm có hiệu lực, ngày 18/6/2020 Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1420/QĐ-UBND yêu cầu Chủ tịch UBND huyện H hủy Quyết định số 3988/QĐ-UBND giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa Ông P và gia đình bà N (nay đã chết) lại từ đầu.

Nay bà D (con của bà N) khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang, Ông P không đồng ý. Ông P đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà D, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Ông P không có yêu cầu độc lập.

*** Kết quả đối thoại:** Các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến của mình, không thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án.

*** Tại phiên tòa:**

- Người khởi kiện bà Trần Thị D cũng là người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện VKSND tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán thu thập chứng cứ đủ điều kiện để giải quyết vụ kiện. Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đối với người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Việc Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang ban hành quyết định yêu cầu Chủ tịch UBND huyện H hủy bỏ quyết định của chính Chủ tịch UBND huyện H để giải quyết lại là đúng trình tự, thủ tục theo Luật Khiếu nại và thực hiện theo bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, khi giải quyết lại Chủ tịch UBND huyện H phải căn cứ vào quyết định giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao để giải quyết, nên đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện được thẩm tra

tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Bà Trần Thị H vắng mặt ủy quyền cho bà Trần Thị D tham gia phiên tòa, Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang vắng mặt ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh N, Chủ tịch UBND huyện H ủy quyền cho ông Đào Xuân N và ông Nguyễn Văn P đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1, 2 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.2] Xét quyền khởi kiện:

Bà Nguyễn Thị N tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Nguyễn Văn P diện tích 3.642,5m² đất tọa lạc tại ấp Sơn Bình, xã Nam Thái S, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Quá trình giải quyết khiếu kiện, bà Nguyễn Thị N chết, bà N có người thừa kế theo pháp luật gồm bà Trần Thị D và bà Trần Thị H (bà D nhận ủy quyền của bà H) tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Nguyễn Văn P. Do đó, bà D có quyền khởi kiện Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Nguyễn Văn P theo quy định tại Điều 115 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Về thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án:

Bà Trần Thị D yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang là khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 30, 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.4] Thời hiệu khởi kiện:

Kể từ ngày bà Trần Thị D nhận được quyết định cho đến ngày nộp đơn khởi kiện tại Tòa án chưa hết một năm là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về thẩm quyền ban hành quyết định:

Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang ban hành giải quyết khiếu nại (lần hai) dựa trên cơ sở Quyết định số Quyết định số 3988/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của Chủ tịch UBND huyện H đã giải

quyết khiếu nại (lần đầu) là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 21, Điều 36 và điểm h khoản 2 Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011.

Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 1420/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại có nội dung: “Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện H ra quyết định hủy bỏ Quyết định số 3988/QĐ-UBND ngày 003/12/2009 của Chủ tịch UBND huyện H, đồng thời ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai lần đầu theo quy định của pháp luật” là thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo Bản án phúc thẩm số 89/2019/HC-PT ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Về nội dung vụ án:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và kết quả giải quyết của các cấp Tòa án qua các bản án, quyết định thể hiện:

Nguồn gốc đất tranh chấp 3.642,5m² tại ấp Sơn Bình, xã Nam Thái S, huyện H, tỉnh Kiên Giang giữa bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn P trước đây là đất hoang hóa do bà N khai phá từ năm 1984 và đắp bờ bao canh tác trồng tràm, sau đó tràm cháy thì phá trồng lúa. Đất bà N có vị trí một bên giáp đất Nguyễn Văn Cử (con rể bà N) và một bên giáp Nguyễn Văn Khánh. Năm 1984, thực hiện chủ trương của UBND xã Hà Sơn (nay là Nam Thái S) hộ ông Khánh sản xuất 2ha, bà N sản xuất 3 ha (thực tế do ông Cử quản lý). Năm 1994, hai hộ ông Khánh và ông Cử thu hoạch tràm và cải tạo đất chuyển sang sản xuất lúa hai vụ. Tháng 7/1994 ông Nguyễn Văn P đăng ký quyền sử dụng đất đã lấn chiếm của ông Khánh 1.960m², ông Cử 3.160m²; sự việc này đã được UBND huyện H giải quyết bằng Quyết định số 96/1998/QĐ-UB ngày 17/4/1998 và Quyết định số 2927/QĐ-UB ngày 15/9/1998 của UBND tỉnh Kiên Giang buộc Ông P trả lại diện tích đất 5.120m² cho ông Khánh và ông Cử.

Sau đó, ông Nguyễn Văn P lại chiếm phần đất 3.642m² của bà N. Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 3988/QĐ-UBND ngày 3/12/2009 công nhận phần đất tranh chấp cho bà N quản lý sử dụng. Ông P không đồng ý và tiếp tục khiếu nại. Ngày 22/7/2010, Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định 1638/QĐ-UBND công nhận diện tích đất 3.642,5m² này cho Ông P (vì lý do Ông P đã sử dụng ổn định) là không đúng, vi phạm Điều 15 Luật Đất đai năm 2003 (ng nghiêm cấm các hành vi lấn chiếm đất trái phép). Phần đất tranh chấp 3.642,5m² của bà N liên tục khiếu nại từ lúc Ông P vào bao chiếm và đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết. Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang căn cứ vào Điều 50 Luật

Đất đai cho rằng bà N không canh tác ổn định lâu dài để công nhận phần đất tranh chấp diện tích 3.642,5m² cho Ông P là không đúng, mâu thuẫn với Quyết định số 2927/QĐ-UB ngày 15/9/1998 của UBND tỉnh Kiên Giang.

Ngoài ra, một số lời khai của những người từng là cán bộ và những người biết việc đều khẳng định phần đất tranh chấp 3.642,5m² giữa bà N với Ông P là do gia đình bà N khai phá để trồng tràm, không phải là đất lung trũng. Đồng thời theo xác nhận tại các quyết định của UBND huyện H đều khẳng định bà N cấy tràm năm 1984 đến năm 1994 phá tràm làm lúa theo chủ trương của địa phương.

Như vậy, việc giải quyết của Chủ tịch UBND huyện H tại quyết định số 3988/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 là có căn cứ phù hợp với nguồn gốc đất. Điều này thể hiện tại Bản án sơ thẩm số 19/2014/HC-ST ngày 24/9/2014 của Tòa án tỉnh Kiên Giang và Quyết định giám đốc thẩm số 04/2017 ngày 11/12/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Bản án số 89/2019/HC-PT ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, khi giải quyết lại việc tranh chấp giữa bà D với Ông P đối với diện tích 3.642,5m² nếu không có tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ việc tranh chấp, thì người giải quyết khiếu nại phải công nhận phần đất tranh chấp 3.642,5m² cho bà Trần Thị D quản lý, sử dụng.

[3] Từ những nhận định trên sau, khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị D về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang.

[4]. Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Trần Thị D là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí, nên không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền án phí tạm nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0009441 ngày 12/11/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 30, 32, 116, 158, 164, 193, 194 của Luật Tổ tụng hành chính;
- Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011;
- Căn cứ Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị D “Về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại tranh chấp về quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn P, địa chỉ ấp Sơn Bình, xã Nam Thái S, huyện H, tỉnh Kiên Giang”.

2. Về án phí: Bà Trần Thị D không phải nộp án phí hành chính sơ thẩm (do được miễn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009441 ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang được hoàn trả cho bà Trần Thị D.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Tám